

Số: ____/BC-CTK

Quảng Nam, ngày ____ tháng 02 năm 2020

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM
THÁNG HAI VÀ 2 THÁNG NĂM 2020**

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Sản xuất nông nghiệp

1.1.1. Trồng trọt

Trong tháng Hai nhìn chung thời tiết có nắng ấm tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa và hoa màu vụ Đông Xuân phát triển tốt. Tính đến ngày 15/02/2020, cả tỉnh gieo cấy được 42.100 ha lúa Đông Xuân, đạt 100% kế hoạch, tăng 1,4% (+600 ha) so với cùng kỳ năm trước; hiện nay lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh rộ, sinh trưởng và phát triển tốt. Tuy nhiên ở một số địa phương tình hình sâu, bệnh, sinh vật gây hại đã xuất hiện rải rác trên cây lúa như: chuột (diện tích nhiễm 480 ha), bọ trĩ (72 ha), đạo ôn lá (58 ha), sâu năn, sâu keo,... Nhưng do được phát hiện sớm và phòng chống kịp thời nên ít bị ảnh hưởng. Cùng với việc gieo cấy lúa Đông Xuân, tính đến giữa tháng Hai cả tỉnh đã gieo trồng được 4.600 ha ngô, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước; 1.110 ha khoai lang, tăng 11%; 7.700 ha lạc, tăng gần 17%; 7.350ha rau đậu, tăng gần 10%;... Hiện nay, các địa phương hiện đang tiếp tục xuống giống các loại cây trồng vụ Đông Xuân.

1.1.2. Chăn nuôi

Chăn nuôi gia cầm tăng khá do giá cả ổn định, ít dịch bệnh và một số hộ đã chuyển đổi nuôi lợn sang, tổng đàn gia cầm trong tháng tăng 10,6% (+760 nghìn con), trong đó đàn gà tăng 14,6% (tăng 800 nghìn con).

Ước tính tổng đàn trâu trong tháng giảm 0,2% (-100 con) so cùng kỳ năm trước; đàn bò tăng 1,2% (+2.000 con). Tổng đàn lợn trong tháng ước bằng 48,5% so cùng kỳ năm trước, mặc dù tình hình dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam trong tháng có xu hướng giảm (giảm 73,3% số con mắc bệnh buộc tiêu hủy) so tháng trước, nhưng vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ tái phát dịch nhất là ở những địa phương có tổng đàn lợn lớn, mật độ chăn nuôi cao. Tính đến ngày 10/02/2020 trên địa bàn tỉnh còn 19.844 hộ, 299 thôn, 63 xã, phường (trong đó có 19 xã tái phát dịch

lại) ở 11 huyện, thị xã, thành phố¹ có bệnh DTLCP chưa qua 30 ngày; tổng số lợn tiêu hủy là 152 nghìn con, trọng lượng tiêu hủy trên 9 nghìn tấn.

Hiện nay, trên địa bàn tình hình dịch bệnh lở mồm long móng, tai xanh ở lợn, cúm gia cầm trên đàn vật nuôi chưa phát sinh ổ dịch bệnh. Tuy nhiên ngành chức năng vẫn tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh và theo dõi diễn biến tình hình thực tế để phát hiện xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra không để lây lan thành dịch. Đặc biệt đề chủ động phòng, chống dịch bệnh phát sinh, nguy cơ xâm nhiễm vi rút Corona và các tác nhân gây bệnh mới ở động vật nhằm bảo vệ đàn vật nuôi, phát triển sản xuất, bảo vệ sức khỏe nhân dân; ngày 13/2, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND về việc triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh cúm gia cầm và các loại mầm bệnh nguy hiểm khác ở gia súc trên địa bàn tỉnh.

1.2. Lâm nghiệp

Sản xuất ngành lâm nghiệp hiện đang tập trung chủ yếu vào trồng rừng, chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ rừng và xây dựng kế hoạch trồng rừng nhằm phát triển lâm nghiệp bền vững, tái cơ cấu ngành lâm nghiệp. Tính chung hai tháng đầu năm, diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 1.800 ha, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 850 nghìn cây, tăng 3,7%; sản lượng gỗ khai thác đạt 100 nghìn m³, tăng 7,0%; sản lượng củi khai thác đạt 88 nghìn ste, giảm 2,2%.

Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được triển khai ngay từ đầu năm, đồng thời phối hợp các tổ chức, đoàn thể trong việc vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng nhằm góp phần ngăn chặn tình trạng vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Tính từ đầu năm đến nay đã xảy ra một vụ chặt phá rừng, tuy nhiên diện tích thiệt hại không đáng kể (0,06 ha).

1.3. Thủy sản

Sản lượng khai thác thủy sản tháng 02/2020 ước đạt 5.630 tấn, cộng dồn hai tháng đầu năm ước đạt 10.532 tấn, bằng 9% kế hoạch năm, tăng 4,7% (+477 tấn) so với cùng kỳ năm trước. Trong hai tháng đầu năm nay, nhất là sau tết Nguyên đán ngư dân Quảng Nam được mùa cá cơm, cá thu, cá ngừ... báo hiệu một vụ cá Nam thắng lợi.

Đến nay, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trong tỉnh ước đạt 6.070 ha, xấp xỉ cùng kỳ năm trước. Diện tích thả nuôi chủ yếu là nuôi thủy sản nước ngọt tận dụng các hồ, đập, các công trình thủy lợi, ruộng trũng, sông suối và ao hồ nhỏ theo hình thức đánh tủa thả bù; đối tượng nuôi là trắm cỏ, trôi, mè, chép, rô phi, cá chim trắng, cá trê lai, ba ba, lươn,...

¹ Tam Kỳ, Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Phước Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Tiên Phước, Nam Trà My, Núi Thành.

Tôm nuôi trong ao đất vùng triều (sú, thê) ven sông đã thả nuôi trên 159 ha, tăng 90 ha so với cùng kỳ năm trước; hiện người nuôi đang nạo vét, cải tạo, xử lý, vệ sinh ao nuôi để tiếp tục thả nuôi tôm vụ 1 (theo lịch thời vụ bắt đầu từ 10/02/2020). Nuôi tôm lót bạt được người dân thả nuôi quanh năm trên 270 ha, xấp xỉ cùng kỳ năm trước; tôm nuôi phát triển bình thường, chưa thấy dấu hiệu dịch bệnh. Hiện nay các ngành chức năng giám sát chặt chẽ tình hình nuôi trồng thủy sản; khuyến cáo, hướng dẫn người dân biện pháp quản lý ao nuôi, hạn chế dịch bệnh xảy ra.

2. Tài chính, ngân hàng

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện đến cuối tháng 02/2020 đạt 3.995 tỷ đồng, giảm hơn 27% so với cùng kỳ năm trước, gần bằng 15,5% dự toán năm của tỉnh (so với dự toán trung ương bằng 15,8%), trong đó thu nội địa đạt 3.090 tỷ đồng (giảm 26% so với cùng kỳ; đạt trên 15% dự toán); thu xuất nhập khẩu 905 tỷ đồng (-30%; đạt 17,2% so với dự toán). Trong đó, thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước đạt 116 tỷ đồng, giảm trên 10% so với cùng kỳ năm trước; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 433 tỷ đồng (tăng gần 10%); thu từ khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 1.840 tỷ đồng, giảm trên 34%); thuế thu nhập cá nhân đạt 191 tỷ đồng (tăng trên 30%); lệ phí trước bạ 59 tỷ đồng (bằng 75% so với cùng kỳ); thuế bảo vệ môi trường 69 tỷ đồng (giảm gần 13%); thu tiền sử dụng đất 281 tỷ đồng (giảm gần 32%)... Tổng thu ngân sách địa phương (kể cả chuyển nguồn, bổ sung từ NSTW,...) đạt 6.439 tỷ đồng gần bằng 88% so với cùng kỳ năm trước, đạt trên 24% so với dự toán của tỉnh và đạt trên 30% so với dự toán của trung ương giao.

Tổng chi ngân sách địa phương tính đến cuối tháng 02/2020 ước đạt 1.915 tỷ đồng, đạt khoảng 7% dự toán năm, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển 549 tỷ đồng (6,2%; +4,5%); chi thường xuyên 1.366 tỷ đồng (10,3%; +1,2%). Trong tổng chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi chiếm tỷ trọng cao như: chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (chiếm 38%); chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể (24%); chi đảm bảo xã hội (12%); chi sự nghiệp kinh tế (10%),...

Nguồn vốn huy động ước đến cuối tháng 02/2020 đạt 54,8 nghìn tỷ đồng, giảm 1,08% so với tháng trước và giảm 1,33 % so với đầu năm. Trong đó, chủ yếu là vốn huy động bằng nội tệ chiếm 98,4% tổng nguồn và giảm 0,94% so với đầu tháng. Phân theo thời hạn, huy động không kỳ hạn và có kỳ hạn đến 12 tháng đạt trên 39,6 nghìn tỷ đồng, giảm 1,36% so với đầu tháng, chiếm tỷ trọng trên 72% tổng huy động; có kỳ hạn trên 12 tháng chiếm tỷ trọng gần 28%, giảm 0,35% so với tháng trước.

Ước đến cuối tháng 02/2020, dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt gần 72,5 nghìn tỷ đồng (dư nợ bằng VNĐ chiếm trên 97%), tăng 0,83% so với đầu tháng. Trong đó, tín dụng ngắn hạn tăng 0,88% so với đầu tháng, chiếm tỷ trọng 47%; tín dụng trung dài hạn tăng 0,79% và chiếm 53%.

Một số ngành kinh tế có tỷ trọng cao trong tổng dư nợ cho vay trên địa bàn như: Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (27,2%); Công nghiệp chế biến, chế tạo (16,1%); Hoạt động kinh doanh bất động sản (11,8%); Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (9,4%); Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình (7,6%); Dịch vụ lưu trú và ăn uống (9,1%);...

3. Đầu tư và xây dựng

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 02/2020 ước đạt trên 448 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 10,5% so cùng kỳ. Trong đó vốn đầu tư thuộc cấp tỉnh quản lý ước đạt 247 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 23,8% so cùng kỳ; nguồn vốn đầu tư thuộc cấp huyện quản lý ước thực hiện gần 182 tỷ đồng, tăng 2,4% so tháng trước, giảm 2,67% so cùng kỳ; nguồn vốn đầu tư thuộc cấp xã quản lý ước thực hiện 19,5 tỷ đồng, tăng 1,87% so với tháng trước và tăng 0,4% so cùng kỳ.

Tính chung hai tháng đầu năm 2020, ước đạt 889 tỷ đồng, tăng trên 5% so cùng kỳ, trong đó vốn đầu tư thuộc cấp tỉnh quản lý ước thực hiện 491 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ; vốn đầu tư thuộc cấp huyện quản lý ước thực hiện 359 tỷ đồng; vốn xã quản lý ước thực hiện 38,7 tỷ đồng.

Khối lượng vốn đầu tư thực hiện chủ yếu là các công trình chuyển tiếp như: phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An; nâng cấp, mở rộng đường vào trung tâm du lịch phố cổ Hội An (tuyến ĐT608, đoạn từ km4+714 đến km7+854); dự án nạo vét thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cổ Cò (TP Hội An); hồ chứa nước Lộc Đại (huyện Quế Sơn); sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)...

Tình hình giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước: Theo số liệu Kho bạc, tính đến 31/01/2020 các dự án thuộc nguồn vốn do địa phương quản lý đã giải ngân đạt 4,4% kế hoạch. Bao gồm: (1) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) giải ngân đạt 9,4% kế hoạch; (2) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương giải ngân đạt gần 2,9%.

4. Sản xuất công nghiệp

4.1. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp

Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán dài ngày, hầu hết các đơn vị sản xuất ngành công nghiệp đã quay trở lại hoạt động sản bình thường. Tuy nhiên trong tháng 02/2020 tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của một số ngành. Việc thiếu nước tiếp tục là nguyên nhân sản lượng ngành điện giảm sâu. Ngoài ra, trong tháng có một đơn vị hoạt động ngành khai khoáng tạm ngừng hoạt động do hết thời cấp phép. Do đó, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 02/2020 chỉ tăng nhẹ 0,2% so tháng trước nhưng tăng 15,83% so với cùng

kỳ năm trước (do tháng 02/2019 là thời điểm nghỉ tết Nguyên đán nên số ngày sản xuất ít hơn năm nay). Cụ thể tăng/giảm từng ngành tương ứng: ngành khai khoáng giảm 0,2% so với tháng trước; ngành chế biến, chế tạo giảm 0,3%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,8%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 2,5%.

Tính chung hai tháng đầu năm, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp giảm 18,4% so cùng kỳ năm trước; trong đó giảm chủ yếu ở nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 18% và ngành sản xuất và phân phối điện giảm 36%. Một số ngành có chỉ số giảm so với cùng kỳ như: sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (-7,8%); sản xuất kim loại (-37,5%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) -19,7%); sản xuất xe có động cơ (-38%); sản xuất phương tiện vận tải khác (-29%); sản xuất và phân phối điện (-36%). Bên cạnh đó một số ngành có chỉ số tăng so với cùng kỳ như: khai khoáng khác (+41%); sản xuất chế biến thực phẩm (+13%); sản xuất đồ uống (+22%); sản xuất trang phục (+17%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (+17%).

4.2. Sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp

Một số sản phẩm trong tháng 02/2020 tăng so với cùng kỳ năm trước: than đá (than cứng) loại khác tăng 19%, đạt 14,5 nghìn tấn; đá xây dựng tăng gấp 2 lần, đạt 54,3 nghìn m³; phi lê cá và các loại thịt cá khác tươi, ướp lạnh tăng trên 9%, đạt 76,4 tấn; mực đông lạnh tăng gần 62%, đạt 183 tấn; nước ngọt tăng trên 6%, đạt 303 nghìn lít; quần áo nghề nghiệp tăng gần 50%, đạt 6,2 triệu sản phẩm; bao và túi bằng polymer ethylene tăng 34,5%, đạt 16 tấn; dòng xe Bus tăng trên 22% đạt 110 chiếc; xe tải các loại tăng gần 5%, đạt trên 5,5 nghìn chiếc; điện thương phẩm tăng gần 10%, đạt gần 147 triệu kwh; nước sinh hoạt tăng 14%, đạt 1.880 ngàn m³. Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: đá vôi và các loại đá có chứa canxi khác, dùng để sản xuất vôi hoặc xi măng giảm 0,7%; tấm lót đường và vật liệu lót, gạch ốp lót tường và lót nền giảm 6,9%; thép hợp kim khác ở dạng bán thành phẩm giảm 12,5%; điện sản xuất giảm gần 13%.

Tính chung hai tháng đầu năm, một số sản phẩm so với cùng kỳ như: đá xây dựng (+92%); bia đóng chai (+22%); báo in (tăng trên 2 lần); xe bus (+8,8%), điện sản xuất (-44%); sản xuất xe có động cơ (-41%),...

4.3. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Trước và sau tết Nguyên đán số lao động làm việc trong hầu hết các doanh nghiệp công nghiệp ít có biến động so với các tháng trước. Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp đến cuối tháng 02/2020 ước tính giảm không đáng kể so với cùng kỳ năm trước (-0,2%), tuy nhiên có sự biến động giữa các loại hình kinh tế và các ngành. Lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng trên 2% và Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 2,3%, trong khi đó khu vực doanh nghiệp doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 4%. Cũng tại thời điểm trên, chỉ số sử dụng lao động trong

các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm gần 16%; ngành chế biến, chế tạo giảm 0,35%; lao động trong ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,4%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 8%.

5. Thương mại, dịch vụ

5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 02/2020 rơi vào sau tết Canh Tý, bên cạnh đó do ảnh hưởng chung của dịch Covid-19 nên nhu cầu mua sắm của một số ngành hàng sẽ giảm mạnh so tháng trước và so cùng kỳ tăng thấp. Dự tính doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 02/2020 đạt 2.722 tỷ đồng, giảm gần 27% so tháng trước; so tháng cùng kỳ năm 2019 tăng trên 3%. Hầu hết các nhóm ngành hàng đều giảm so tháng trước (trừ nhóm hàng xăng dầu các loại tăng 7,45%), trong đó: hàng lương thực, thực phẩm giảm 35%; hàng may mặc giảm 44%; đồ dùng gia đình giảm 19%; gỗ và vật liệu xây dựng cũng do ảnh hưởng dịch bệnh nên hoạt động xây dựng cũng chưa sôi động, dự tính giảm 5,5%; nhóm hàng phương tiện đi lại giảm 26,6%; đá quý kim loại quý giảm 10,8%; hàng hoá khác giảm 28,6%;...

Tính chung hai tháng đầu năm, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa dự tính đạt 6.439 tỷ đồng, tăng 11,7% so cùng kỳ năm 2019, đây cũng là mức tăng thấp nhất so cùng kỳ trong những năm gần đây. Một số nhóm ngành hàng tăng cao hơn mức tăng chung: hàng may mặc (+13%); đồ dùng gia đình (+12%); vật liệu xây dựng (+24%); đá quý, kim loại quý (+22%). Ngoài ra, nhóm hàng lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng cao (46,8%) và tăng 9%; xăng dầu các loại tăng 2%; nhiên liệu khác tăng 5%; nhóm hàng hoá khác giảm 38%.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính chung hai tháng đạt 8.879 nghìn tỷ đồng, tăng gần 13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành hàng thương nghiệp chiếm tỷ trọng lớn (gần 73%) doanh thu đạt gần 6.439 tỷ đồng (+11,8%); doanh thu hoạt động lưu trú và ăn uống đạt 1.597 tỷ đồng (chiếm 18%; giảm gần 14% so với cùng kỳ); doanh thu du lịch lữ hành đạt 32 tỷ đồng (chiếm khoảng 1%; giảm 13%); doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác đạt 812 tỷ đồng (chiếm trên 9%; giảm gần 1%).

5.2. Hoạt động Du lịch

Hoạt động du lịch, dịch vụ ăn uống giảm sâu, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và một số quy định mới có hiệu lực, đã tác động mạnh đến tâm lý, nhu cầu đi du lịch của du khách dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ tháng 02/2020 giảm mạnh so cùng kỳ.

Theo kết quả điều tra, tháng 02/2020 tổng lượt khách lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ước tính 258 nghìn lượt khách, giảm 7% so tháng trước, so cùng kỳ giảm 13,5%, trong đó khách lưu trú quốc tế giảm 7,1% so tháng 01/2020 và giảm 0,22% so với tháng 02/2019, tương ứng đạt 138 nghìn lượt khách; khách trong nước ước đạt gần 120 nghìn lượt, giảm 6,9% và 25% tương

ứng với từng thời kỳ. Tổng lượt du lịch theo tour do các doanh nghiệp lữ hành phục vụ ước 1.926 lượt, giảm 5,85% so với tháng trước và giảm 35% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế giảm tương ứng 10,2% và 52,4%. Doanh thu đạt được từ lĩnh vực này giảm mạnh, trong đó doanh thu từ dịch vụ lưu trú đạt 255 tỷ đồng, giảm 4,8% so với tháng trước; doanh thu từ dịch vụ ăn uống đạt 532 tỷ đồng, giảm 1,6%; doanh thu từ dịch vụ du lịch lữ hành đạt hơn 15 tỷ đồng, giảm 9,55%.

Tính chung hai tháng đầu năm, tổng lượt khách lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ước tính 536 nghìn lượt khách, giảm 7% so với cùng kỳ, trong đó giảm từ khách trong nước 17,4%, tương ứng đạt 248 nghìn lượt; khách lưu trú quốc tế tăng 4,3%, tương ứng ước đạt 288 nghìn lượt. Tổng lượt du lịch theo tour do các doanh nghiệp lữ hành phục vụ ước 3.972 lượt, giảm 28,3% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước 2.952 lượt, giảm gần 54%. Doanh thu đạt được từ dịch vụ lưu trú 524 tỷ đồng, tăng 1,7% so với cùng kỳ; doanh thu từ dịch vụ ăn uống đạt 1.073 tỷ đồng, giảm 19,9% (nhiều mức xử phạt mới trong lĩnh vực giao thông tăng cao hơn nhiều lần đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống); doanh thu từ dịch vụ du lịch lữ hành đạt hơn 32 tỷ đồng, giảm 12,8%.

Với tình hình hiện nay, ngành du lịch Quảng Nam đưa ra các giải pháp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch vượt qua khó khăn trong thời gian này như: tổ chức truyền thông tích cực; quảng bá Quảng Nam là điểm đến an toàn, thân thiện; giảm, giãn thuế, lãi vay ngân hàng...; thành lập đội xe taxi ưu tiên phục vụ vận chuyển khách du lịch nói tiếng Trung tạo tâm lý an toàn cho du khách; bên cạnh đó các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kích cầu trọn gói với giá giảm hơn so với bình thường 10-20% nhằm thu hút khách quay lại trong và sau dịch bệnh.

5.3. Hoạt động dịch vụ

Doanh thu dịch vụ tháng 02/2020 ước đạt 402 tỷ đồng, giảm trên 2% so với tháng trước và giảm 1,35% so với cùng kỳ và giảm hầu hết từ các nhóm dịch vụ, trong đó giảm mạnh nhất từ dịch vụ giáo dục (-12,3%) do ảnh hưởng của dịch Covid-19 học sinh sinh viên đều nghỉ học cho đến hết tháng 02/2020, kể cả các nhóm học tư thực. So với cùng kỳ, doanh thu dịch vụ đạt gần 812 tỷ đồng, giảm khoảng 1% và giảm từ dịch vụ kinh doanh bất động sản (-6,5%), các nhóm dịch vụ còn lại đều tăng khá (trên dưới 4%), riêng nhóm dịch vụ y tế tăng 10,5% do nhu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe của nhân dân được nâng cao.

5.4. Hoạt động vận tải, kho bãi

Trong tháng 02/2020, hoạt động vận tải diễn ra an toàn, thuận lợi; các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải và Ban quản lý các Bến xe đã có các phương án chuẩn bị xe tăng cường, tăng chuyến để hỗ trợ tốt nhất cho hành khách khi có nhu cầu đi lại tham quan, du xuân, và trở lại nơi làm việc sau kỳ nghỉ tết. Các tuyến đường

chính cũng như các tuyến tỉnh lộ được vệ sinh sạch sẽ, mặt đường được vá ổ gà êm thuận, không để tình trạng hóp chợ, bày bán hàng, đặt biển hiệu, biển quảng cáo gây ách tắc giao thông. Các tuyến đường thủy nội địa có các biển báo, phao tiêu được lắp đặt và thả đúng vị trí để hướng dẫn tàu thuyền trên các tuyến sông, luồng tuyến thông thoáng, không có chướng ngại vật. Các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra các thủ tục giấy tờ, lệnh xuất bến, lái xe và người phục vụ trên xe theo đúng các quy định, không xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông, kẹt xe, nhồi nhét hành khách; giá cước vận chuyển được niêm yết và thu theo quy định. Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ tháng Hai ước đạt gần 429 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng cùng kỳ năm 2019. Trong đó; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 93 tỷ đồng (+13,2%), doanh thu vận tải hàng hóa đạt 274 tỷ đồng (+0,96%), doanh thu hoạt động kho bãi, hỗ trợ vận tải đạt 62 tỷ đồng (-8,5%).

Tháng 02/2020 vận tải hành khách ước đạt 1,73 triệu lượt khách, giảm 1,78% so với tháng cùng kỳ năm 2019, và 136,5 triệu lượt khách.km (+5,4%). Trong đó, đường bộ vẫn duy trì được mức tăng ổn định do nhu cầu trở lại làm việc ở các tỉnh phía Nam của người dân tăng cao sau kỳ nghỉ tết, với 1,49 triệu lượt khách (+4,47%) và 135,9 triệu lượt khách.km (+5,65%); đường thủy do ảnh hưởng của dịch bệnh nên nhu cầu tới các điểm du lịch sông nước trên địa bàn giảm, đạt 240 nghìn lượt khách, giảm 28,3% so với tháng cùng kỳ năm trước, và 650 nghìn lượt khách.km (-26,9%). Tuy nhiên tính chung từ đầu năm, vận tải hành khách ước đạt 3,53 triệu lượt khách, vẫn tăng 2,67% so với cùng kỳ năm trước và 275,6 triệu lượt khách.km (+9,00%).

Khối lượng hàng hoá vận chuyển trong tháng có phần giảm lại do nhu cầu vận chuyển hàng trong tháng trước đã tăng cao để đáp ứng nhu cầu hàng hóa phục vụ Tết; ước đạt 1,39 triệu tấn, giảm 5% so với tháng cùng kỳ năm 2019, và 148,7 triệu tấn.km (-0,3%). Trong đó, đường bộ đạt 1,37 triệu tấn (-4,8%) và 143,2 triệu tấn.km (-0,2%); đường thủy đạt 21 nghìn tấn (-15%) và 5,5 triệu tấn.km (-19,3%). Cộng dồn từ đầu năm, vận tải hàng hóa ước đạt gần 2,9 triệu tấn, giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2019, và 305,8 triệu tấn.km (+0,3%).

6. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong tháng 02/2020 giảm 0,77% so với tháng trước (trong đó khu vực thành thị giảm 0,64%; khu vực nông thôn giảm 0,82%) và tăng 6,68% so với cùng với bình quân cùng kỳ. CPI tháng 02/2020 giảm 0,77% chủ yếu giảm ở 2 nhóm hàng: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,87% góp phần làm CPI giảm 0,35%; nhóm giao thông giảm 2,96% góp phần làm CPI giảm 0,27%. CPI tháng 02/2020 giảm xuất phát từ các nguyên nhân chính sau:

- Nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng sau tết Nguyên đán giảm khiến giá nhiều mặt hàng trong nhóm thực phẩm, may mặc, đồ dùng gia đình giảm sâu. Thêm vào đó, do ảnh hưởng của dịch viêm phổi Covid-19, làm cho sản

lượng xuất khẩu rau quả giảm mạnh, đặc biệt là xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; khiến giá nhiều loại rau quả và trái cây trong tháng giảm. Các hoạt động dịch vụ ăn uống cũng bị ảnh hưởng mạnh khi tăng các mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông.

- Trước tình hình dịch bệnh đang diễn ra phức tạp, người dân chủ động hạn chế đi du lịch, nghỉ dưỡng cũng làm cho giá các dịch vụ du lịch trọn gói, ăn uống ngoài gia đình giảm theo.

- Giá gas giảm 17.000 đồng/ bình 12 kg so với tháng trước, giá xăng, dầu được điều chỉnh giảm 2 lần liên tiếp (30/01/2020 và 14/02/2020) làm cho chỉ số nhóm nhiên liệu giảm 5,18% so với tháng 01/2020.

So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 8 nhóm giảm giá: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,87%); Đồ uống và thuốc lá (-0,47%); May mặc, mũ nón, giày dép (-0,56%); Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (-0,13%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,20%); Giao thông (-2,96%); Văn hóa, giải trí và du lịch (-0,45%); Hàng hoá và dịch vụ khác (-1,16%). Riêng 3 nhóm: thuốc và dịch vụ y tế; bưu chính viễn thông; giáo dục trong tháng ổn định.

Chỉ số giá vàng tháng 02/2020 tăng 2,66% so với tháng 01 năm trước và tăng 19,13% so với bình quân cùng kỳ do ảnh hưởng chung của giá vàng thế giới tăng. Đồng đô la Mỹ trong tháng 02/2020 tăng 0,26% so với tháng trước; và tăng 0,06% so với cùng kỳ. Tính bình quân giá 1 đô la Mỹ trong tháng quy đổi được 23.294 đồng Việt Nam.

7. Các vấn đề xã hội

7.1. Giáo dục

Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid-19, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh cho học sinh, sinh viên, học viên nghỉ học đến hết tháng 02/2020. Trong thời gian học sinh nghỉ học, để tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, Sở GD-ĐT đã chỉ đạo các trường phổ thông giao giáo viên chủ nhiệm giữ mối liên hệ với phụ huynh để theo dõi, nắm bắt tình hình học sinh; khuyến khích các trường ứng dụng công nghệ thông tin để ôn tập cho học sinh từ xa qua thiết bị điện tử và internet.

Để năm học này đảm bảo kế hoạch, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020, các mốc thời gian được điều chỉnh tăng thêm từ 15-30 ngày; Tuy nhiên để bảo đảm an toàn cho học sinh trước khi đi học trở lại (dự kiến ngày 02/3/2020), Sở GD-ĐT đã tổ chức lấy ý kiến các Sở, ban ngành liên quan và ý kiến của phụ huynh nhằm tạo sự yên tâm và đồng thuận trước khi cho học sinh đi học trở lại.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sữa học đường đối với trẻ em mầm non và học sinh tiểu học tại 06 huyện miền núi cao tỉnh Quảng Nam. Đối tượng và định mức thụ hưởng: Trẻ mẫu giáo (từ đủ 3 - 6 tuổi) và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập (đã được cấp phép) trên địa bàn các huyện miền núi cao: Nam Trà My, Bắc Trà My, Đông Giang, Nam Giang, Tây Giang, Phước Sơn. Trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học mỗi ngày được uống 1 hộp sữa 180ml, uống 05 lần/tuần trong thời gian 9 tháng đi học/năm học. Thời gian thực hiện từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2022.

7.2. Văn hóa, thể dục, thể thao

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020).

Thư viện tỉnh tổ chức trưng bày sách kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và chủ quyền biển, đảo Việt Nam; phục vụ 1.850 lượt bạn đọc, luân chuyển 2.120 lượt sách, báo về cơ sở; tặng 750 bản sách cho 03 xã của huyện Tiên Phước: Tiên Châu, Tiên Thọ, Tiên Cẩm.

Bảo tàng tỉnh đã tổ chức lập phiếu hiện vật, đăng ký số hiệu, vào sổ kiểm kê cho 116 hiện vật (25 hiện vật về nghề dệt Mã Châu, 91 hiện vật về lịch sử cách mạng). Nâng tổng số hiện vật được lưu giữ là 16.550 hiện vật.

Thực hiện chương trình tuyên truyền đưa văn hóa về cơ sở với chủ đề “Xuân yêu thương - Chung tay vì người nghèo” tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên; tổ chức chiếu phim phục vụ nhân dân tại huyện Thăng Bình và huyện Quế Sơn; phát hành Bản tin Văn hóa, Thể thao và Du lịch số 02 với nhiều bài viết phong phú và đa dạng phản ánh các hoạt động của Ngành từ tỉnh đến cơ sở; tổ chức 02 đêm biểu diễn phục vụ quần chúng nhân dân tại xã Điện Thăng Trung, thị xã Điện Bàn,...

7.3. Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh

Theo Báo cáo số 190/BC-BCĐ ngày 14/02/2020 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) của tỉnh Quảng Nam, hiện nay chưa phát hiện ca bệnh Covid-19 nhưng nguy cơ lây nhiễm rất cao, qua điều tra giám sát đã tiến hành lấy 07/11 mẫu được điều tra gửi Viện Pasteur Nha Trang xét nghiệm, kết quả đều âm tính.

Các hoạt động điều tra, giám sát, phát hiện sớm: kiểm tra các Bệnh viện Đa khoa/Trung tâm y tế trên địa bàn chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh xảy ra. Triển khai đội thường trực giám sát, phát hiện sớm và tổ chức sử dụng biện pháp phòng chống theo quy định tại các điểm giao thương hàng hóa, các cửa khẩu, sân bay Chu Lai.

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức triển khai 01 đơn vị cách ly tập trung tại xã Tam Phú, Tam Kỳ để thực hiện cách ly người Trung Quốc và Việt Nam theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Đã triển khai điều tra, cách ly tổng cộng 73 trường hợp (tại Quảng Nam 56 và Đà Nẵng 17 trường hợp) tại 20 cơ quan, xí nghiệp, khu vực riêng có theo dõi y tế theo quy định. Tính đến ngày 14/02/2020, đã có 34 trường hợp qua 14 ngày theo quy định; 22 trường hợp đang còn tiếp tục theo dõi (hiện nay không có triệu chứng nghi ngờ nhiễm bệnh).

Các hoạt động tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại cộng đồng được tăng cường trên các phương tiện thông tin đại chúng, chủ động thực hiện tốt việc phòng bệnh, nhấn mạnh thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, thường xuyên rửa tay với xà phòng, che miệng khi ho, hắt hơi, không khạc nhổ bừa bãi...

Triển khai xử lý hóa chất, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các trường học, đặc biệt là những địa bàn đông dân, có nguy cơ cao như Hội An, Điện Bàn, Tam Kỳ...

Theo báo cáo của Trung tâm kiểm soát bệnh tật, trong tháng toàn tỉnh đã phát hiện 431 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue; 28 trường hợp mắc bệnh tay, chân, miệng; trường hợp sốt rét; 51 trường hợp bệnh lao phổi; 93 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; 252 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy; 9 trường hợp mắc bệnh quai bị...

7.4. An toàn giao thông

Theo số liệu của phòng CSGT Quảng Nam, trong tháng 02/2020 (từ ngày 16/01 đến 15/02), trên địa bàn tỉnh xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông (Đường bộ: 12 vụ, Đường sắt: 2 vụ), làm chết 10 người (đường bộ: 8 người, đường sắt: 2 người), bị thương 10 người (đường bộ: 10 người). Tai nạn đường thủy nội địa không xảy ra. So với tháng trước số vụ tai nạn giao thông tăng 1 vụ, số người chết giảm 2 người, số người bị thương tăng 5 người; trong đó số vụ tai nạn giao thông đường bộ giảm 1 vụ, số người chết giảm 4 người, số người bị thương tăng 5 người. Như vậy, tính đến từ ngày 16/12/2019 đến 15/02/2020 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 27 vụ tai nạn giao thông (đường bộ: 25 vụ, đường sắt: 2 vụ), làm chết 22 người (đường bộ: 20 người, đường sắt: 2 người), bị thương 15 người (đường bộ: 15 người); so với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giao thông giảm 6 vụ, giảm 3 người chết và giảm 5 người bị thương.

7.5. Tình hình xử lý môi trường, cháy nổ, thiên tai

Theo số liệu phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Nam, trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy gồm 01 vụ cháy tiệm tạp hóa ở Duy Xuyên, 01 vụ cháy quán cà phê ở Tam Kỳ (thiệt hại không đáng kể), 01 vụ cháy xe ô tô 07 chỗ tại Nam Giang làm chết 2 người. Tổng giá trị thiệt hại của 03 vụ cháy

ước tính là 2,7 tỷ đồng. Tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xử lý 11 vụ cháy, làm 2 người chết, không có người bị thương, ước tổng mức thiệt hại 2,9 tỷ đồng.

Theo số liệu phòng cảnh sát Môi trường tỉnh Quảng Nam, trong tháng 02 đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 07 vụ với số tiền 97,5 triệu đồng gồm: 01 vụ về hành vi không thu gom chất thải nguy hại theo quy định; 04 vụ về hành vi khai thác khoáng sản (cát, đất) trái phép; 02 vụ về hành vi tàng trữ lâm sản không có hồ sơ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã phát hiện 12 trường hợp vi phạm; lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính 12 trường hợp với tổng số tiền xử phạt trên 178 triệu đồng

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp - TCTK (b/c);
- VPTU, VP UBND, Đoàn ĐBQH, Sở KH&ĐT, NHNN, STC;
- TTTL&DVTK;
- Lãnh đạo Cục (3b);
- Lưu VT, TH (2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Nho Hùng